TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2023.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 579/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1998. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 9, khu phố Bi, thị trấn B, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 7, khu phố Bi, thị trấn B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng C trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc Đ quen biết rồi tổ chức đám cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh Đạt thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị, hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đạt.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh An Nhiên, sinh ngày 17/12/2018 hiện chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất theo lời trình bày của chị Cẩm. Tuy vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh còn thương chị Cẩm nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Cẩm nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng; Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng C khởi kiện ly hôn bị đơn anh Nguyễn Quốc Đ, anh Đạt có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng C và anh Nguyễn Quốc Đ kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 04/12/2017 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị chị Cẩm và anh Đạt đã thật sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ, bởi lẽ theo anh, chị trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến khoảng tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do anh Đạt thường xuyên nhậu nhẹt chửi mắn, đánh đập chị Cẩm; Bản thân anh Đạt cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng không trầm trọng và tuy anh không đồng ý ly hôn với chị Cẩm nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ. Riêng đối với chị Cẩm, mặc dù đã được Tòa án động viên, phân tích, hòa giải nhưng chị Cẩm xác định không còn tình cảm với anh Đạt nữa nên cương quyết xin được ly hôn chứ không đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm giữa chị Cẩm với anh Đạt thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Cẩm được ly hôn anh Đạt là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cẩm và anh Đạt có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh An Nhiên, sinh ngày 17/12/2018 hiện chị Cẩm nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh Đạt và chị Cẩm thống thất giao con chung cho chị Cẩm nuôi dưỡng, anh Đạt không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của các dương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Cẩm phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng C. Cho chị Huỳnh Thị Hồng C được ly hôn anh Nguyễn Quốc Đ.

2. Về con: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh An Nhiên, sinh ngày 17/12/2018 cho chị Cẩm nuôi dưỡng, anh Đạt không cấp dưỡng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016822 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, TG;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan